TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:02/2022/KDTM - ST Ngày12-5- 2022 V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ logistics	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Sơn;

Bà Hoàng Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày24 tháng 3 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng dịch vụ logistics theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-TA ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-TA ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH xây dựng V, địa chỉ trụ sở: Số 62, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị L, chức vụ - Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị L: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Số 160, khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt (Giấy ủy quyền ngày 06/10/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hoàng Thanh T thuộc Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần thủy sản M, địa chỉ trụ sở: Số 31, đường Đại lộ H, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn K– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quang S – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thủy sản M; vắng mặt (Quyết định số 34/2018/QĐ-MK ngày 03/4/2018 của Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thủy sản M, Giấy ủy quyền số 01/MK-UQPGĐ/2021 ngày 02/01/2021, Giấy ủy quyền số 01/MK-UQPGĐ/2022 ngày 02/01/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Lam S – Đội trưởng Đội nghiệp vụ Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (Công văn số 34/HQCM-TH ngày 11/01/2022 V/v ủy quyền giải quyết công việc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/3/2022, những lời khai tiếp theovà tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng V (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH xây dựng V) trình bày: Giữa Công ty TNHH xây dựng V và Công ty Cổ phần thủy sản M tồn tại hợp đồng dịch vụ logistics được xác lập bằng các hành vi thực tế. Ngày 28/9/2019, Công ty Cổ phần thủy sản M có Đơn xin gửi kho số 78/CV-2019 ngày 28/9/2019 đề nghị Chi cục Hải quan cửa khẩu C cho phép hạ kho container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn (số tờ khai 500209775150, ngày tờ khai 26/9/2019) và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn (số tờ khai 500209775960, ngày tờ khai 26/9/2019) vào kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V tại cửa khẩu C để bảo quản, gửi giữ. Đề nghị này của Công ty Cổ phần thủy sản M đã được Chi cục Hải quan cửa khẩu C chấp thuận và thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình hạ kho hàng hóa vào kho lạnh ngày 28/9/2019. Từ ngày 28/9/2019 đến nay,container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn của Công ty Cổ phần thủy sản M được gửi giữ, bảo quản tại kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V tại khu vực cửa khẩu C, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 16/3/2021, Công ty TNHH xây dựng V đã có Công văn gửi Công ty Cổ phần thủy sản M đề nghị thanh toán chi phí lưu kho đối với container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 nói trên trước ngày 31/3/2021 và có kế hoạch xử lý hàng hóa nhưng Công ty Cổ phần thủy sản M không thanh toán chi phí lưu kho hàng hóa. Tại phiên tòa, Công ty TNHH xây dựng V yêu cầu Công ty Cổ phần thủy sản M có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho lạnh đối với container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 từ ngày 28/9/2019 đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnh. Trong đó, chi phí lưu kho đối với cả 02 container hàng hóa từ ngày 28/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2022 có tổng số tiền là 2.651.408.700 đồng (hai tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm linh tám nghìn bảy trăm đồng), bao gồm: Chi phí lưu

kho container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 là 26,97 tấn x 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày x 958 ngày = 1.291.863.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Chi phí lưu kho container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 là 28,383 tấn x 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày x 958 ngày = 1.359.547.700 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng). Không yêu cầu giải quyết lãi suất chậm trả đối với chi phí lưu kho từ ngày 28/9/2019 đến ngày 16/3/2021; không yêu cầu giải quyết chi phí di dời, xử lý hàng hóa đối vớicontainer hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253.

Tại các lời khai trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần thủy sản M trình bày: Công ty Cổ phần thủy sản M là công ty chuyên làm dịch vụ Hải quan hàng tạm nhập tái xuất hàng nước ngoài gửi kho ngoại quan chờ tái xuất sang nước thứ ba. Ngày 26/9/2019, Công ty Cổ phần thủy sản M nhận thông báo của khách hàng Trung Quốc yêu cầu mở tờ khai và đóng hàng theo 02 tờ khai vận chuyển độc lập số 500209775150 và 500209775960 vào container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253, tờ khai xuất được thông báo mở đi cửa khẩu xuất Chi Ma – Lạng Sơn, mã cửa khẩu xuất 15BCG04. Người đại diện chủ hàng Trung Quốc là anh Đ, số điện thoại 0386666996. Ngày 27/9/2019, Công ty Cổ phần thủy sản M đã hoàn thành thủ tục tại Hải quan Hải Phòng, vận chuyển hàng lên cửa khẩu C, bàn giao toàn bộ hàng hóa, hồ sơ cho anh Đ để làm thủ tục xuất khẩu. Bộ hồ sơ kèm theo gồm 02 tờ khai nhập, 02 tờ khai xuất, 02 chứng thư kiểm dịch, 03 tờ giấy trắng (theo đơn phản tố) đóng dấu Công ty Cổ phần thủy sản M và ký tên người đại diện (06 tờ giấy trắng theo lời khai tại công văn phúc đáp và biên bản lấy lời khaingười đại diện). Công ty Cổ phần thủy sản M đã liên hệ với anh Đ thì được biết hàng hóa chưa được xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam do tranh chấp riêng giữa công ty của anh Đ và đối tác Trung Quốc. Ngày 20/01/2021 Công ty Cổ phần thủy sản M đã nhận được thông báo lần thứ nhất, sau đó nhận được thêm 02 thông báo nữa về chi phí lưu kho của Công ty TNHH xây dựng V. Công ty Cổ phần thủy sản M đã liên hệ với Công ty TNHH xây dựng V qua điện thoại nhưng người nhận điện thoại từ chối làm việc.

Công ty Cổ phần thủy sản M xác định chỉ chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan, kiểm dịch, thuế, lệ phí tại đầu nhập khẩu. Công ty Cổ phần thủy sản M không ký hợp đồng dịch vụ logistics hoặc hợp đồng thuê kho với Công ty TNHH xây dựng V. Việc đưa hàng hóa vào bảo quản tại kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V là quyết định của đối tác Trung Quốc với anh Đ và Công ty TNHH xây dựng V. Việc sử dụng dấu, chữ ký của Công ty Cổ phần thủy sản M trên giấy tờ trắng (ký sẵn khi chưa có nội dung văn bản) để lưu kho lạnh hàng hóa là sai mục đích, chưa được sự đồng ý của Công ty Cổ phần thủy sản M. Do vậy, Công ty Cổ phần thủy sản M không chấp nhận thanh toán dịch vụ lưu kho container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa sốYMLU5276253

nói trên theo yêu cầu của Công ty TNHH xây dựng V. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/3/2022, Công ty Cổ phần thủy sản M trình bảy chỉ chịu chi phí di dời và tiêu hủy hàng hóa trong container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa sốYMLU5276253 nói trên.

Người đại diện của Chi cục Hải quan Cửa khẩu C, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trình bày tại công văn và biên bản lấy lời khai: Hoạt động gửi, giữ, bảo quản hàng hóa trong container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 của Công ty Cổ phần thủy sản M tại kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V được thực hiện đúng quy định của pháp luật dưới sự kiểm tra, giám sát trực tiếp của Chi cục Hải quan Cửa khẩu C. Từ ngày 28/9/2019 đến nay, hàng hóa trong container số YMLU5310168 và container sốYMLU5276253 của Công ty Cổ phần thủy sản M vẫn đang được lưu giữ, bảo quản tại kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V ở Cửa khẩu C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong năm 2020 và năm 2021, Chi cục Hải quan Cửa khẩu C nhiều lần mời, phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Vđôn đốc Công ty Cổ phần thủy sản M đến trụ sở Chi cục Hải quan Cửa khẩu C làm việc về thủ tục xuất khẩu hàng hóa hoặc di dời hàng hóa trong container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa sốYMLU5276253 nói trên nhưng Công ty Cổ phần thủy sản M không chấp hành.

Một số công ty kinh doanh dịch vụ lưu kho lạnh tại khu vực Cửa khẩu C cung cấp thông tin về chi phí lưu kho lạnh như sau: Công ty TNHH T có đơn giá lưu kho hàng đông lạnh là 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày; Công ty TNHH Thương mại H có đơn giá lưu kho hàng đông lạnh là 60.000 đồng/1 tấn/1 ngày; Công ty TNHH Q có đơn giá lưu kho hàng đông lạnh là 60.000 đồng/1 tấn/1 ngày.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng V được thành lập và cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp pháp, đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics lưu kho, bảo quản hàng hóa chờ xuất khẩu tại cửa khẩu C. Giữa nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng V và bị đơn Công ty Cổ phần thủy sản M đã xác lập hợp đồng dịch vụ logistics về lưu kho hàng hóa bằng các hoạt động: Thông qua người đại diện bàn giao hàng hóa, cùng hồ sơ, tài liệu liên quan dưới sự giám sát, chấp thuận của Hải quan C về địa điểm hạ kho hàng hóa; tại đơn xin hạ kho của bị đơn đã lựa chọn kho bãi của nguyên đơn là nơi lưu giữ, bảo quản hàng hóa; việc hạ kho hàng hóa có đại diện của ba bên là nguyên đơn, bị đơn và Hải quan cửa khẩu C. Giá thuê kho lạnh tại Quyết định của nguyên đơn là 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày phù hợp với mức giá của các doanh nghiệp khác trên cùng địa bàn, phù hợp với thời điểm bị đơn lựa chọn gửi hàng vào kho lạnh của nguyên đơn. Từ ngày 28/9/2019 đến nay, nguyên đơn đã lưu giữ hàng hóa trong kho lạnh với tổng khối lượng hàng hóa trong container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 là 55,535 tấn. Khối lượng hàng hóa lưu giữ trong kho phù hợp với khối lượng hàng hóa trên hồ sơ hải quan. Toàn bộ hàng hóa của bị đơn được niêm phong trong quá trình gửi giữ, bảo

quản tại kho lạnh của nguyên đơn. Do đặc thù của hợp đồng lưu kho hàng hóa là thực phẩm đông lạnh tạm nhập tái xuất chịu sự giám sát tuyệt đối của cơ quan Hải quan, việc thực hiện hợp đồng cũng như việc chấm dứt hợp đồng, xử lý hàng hóa phải tuân theo quy định của pháp luật nên nguyên đơn không được phép đơn phương chấm dứt hợp đồng vì bất kỳ lý do nào.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 233, khoản 1 và khoản 6 Điều 236 Luật Thương mại, điểm c khoản 4 Điều 31 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật quản lý ngoại thương chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho lạnh 02 container hàng hóa số YMLU5310168 và YMLU5276253 với tổng số tiền 2.651.408.700 đồng (hai tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm linh tám nghìn bảy trăm đồng) từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022. Buộc Công ty Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho lạnh 02 container hàng hóa số YMLU5310168 và YMLU5276253 từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến thời điểm di chuyển 02 container hàng hóa này được di dời ra khỏi kho lạnh của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúngquy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị đơn và Chi cục Hải quan cửa khẩu C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 74, Điều 85, Điều 86, Điều 233, Điều 234, điểm a khoản 1 Điều 235, khoản 6 Điều 236 và Điều 239 của Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019; Các Điều 117, Điều 513, Điều 514, Điều 515, Điều 554, khoản 2 Điều 555, Điều 558 và khoản 1, khoản 2 Điều 561 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xửchấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng V. Buộc Công ty Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho lạnh 02 container hàng hóa số YMLU5310168 và YMLU5276253 từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2022 với tổng số tiền 2.651.408.700 đồng (hai tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm linh tám nghìn bảy trăm đồng) và chi phí lưu kho phát sinh từ ngày 13/5/2022 đến khi hàng hóa được di dời khỏi kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V. Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần thủy sản M và người đại diện hợp pháp của người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng dịch vụ logistics. Hợp đồng dịch vụ logistics được thực hiện tại khu kinh tế cửa khẩu C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cả nguyên đơn và bị đơn đều là tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, có đăng ký kinh doanh và thực hiện hoạt động thương mại nhằm mục đích sinh lợi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3]Công ty TNHH xây dựng V có mã số doanh nghiệp: 49000403721, đăng ký doanh nghiệp là Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đăng ký lần đầu ngày 08/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/12/2013. Tạimục 3 số thứ tự 38 của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấpthể hiện Công ty TNHH xây dựng V có ngành, nghề kinh doanh "Kho bãi và lữu giữ hàng hóa". Do đó, Công ty TNHH xây dựng V là doanh nghiệp có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics về lưu kho, lưu giữ hàng hóa theo quy định của pháp luật.

[4]Tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700645820 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 13/4/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2016 và Giấy chứng nhận Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh số 51/BCT(MS-TPĐL), ngày 24/4/2017 do Bộ Công thương cấp thể hiện Công ty Cổ phần thủy sản M có đủ điều kiện được kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đông lạnh.

[5]Căn cứ vào Tờ khai bổ sung hàng hóa nhập kho ngoại quan thể hiện người nhập khẩu là Công ty Cổ phần thủy sản M; Phiếu xuất kho của Công ty TNHH Thương mại V thể hiện Công ty Cổ phần thủy sản M đã nhận 26.970 kg và 28.383 kg hàng hóa từ kho ngoại quan V, địa điểm bãi VN Logistics, phường Đ, H , Hải Phòng; Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam số 37726 và số 37727 cùng ngày 26/9/2019 của Cục Thú y vùng II thể hiện Công ty Cổ phần thủy sản M là chủ hàng của container YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, khối lượng 26.970 kg và container YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh, khối lượng 28.383 kg. Những tài liệu này phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần thủy sản M là ông Bùi Quang S– Phó giám đốc là ngày 26/9/2019 Công ty Cổ phần thủy sản M thực hiện mở tờ khai, đóng hàng vào container YMLU5310168 và container YMLU5276253. Do đó, có đủ cơ sở xác định Công ty Cổ phần thủy sản M là thương nhân nhập khẩu loại hàng đầu vịt đông lạnh, khối lượng 26.970 kg trong container YMLU5310168và loại hàng đầu vịt đông lạnh, khối lượng 28.383 kg trong container YMLU5276253.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần thủy sản M trình bày hàng hóa là của khách hàng bên nước Trung Quốc, người đại diện của khách hàng tên "Đông, số điện thoại 0386666996" có trách nhiệm thực hiện các thủ tục xuất khẩu hàng hóa tại các cơ quan Hải quan, Kiểm dịch ở cửa khẩu C, sắp xếp giao hàng cho khách hàng Trung Quốc. Để thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa, Công ty Cổ phần thủy sản M đã ký sẵn tên của Phó giám đốc Bùi Quang S và đóng dấu của Công ty vào 06 tờ giấy trắng. Ngoài lời trình bày, Công ty Cổ phần thủy sản M không cung cấp được tài liệu gì chứng minh về nội dung này.

[7] Căn cứ vào 02 Bộ tờ khai hải quan lập ngày 26/9/2019 của Chi cục Hải quan Cảng Hải Phòng khu vực III, các tờ khai vận chuyển số 500209775150 và 500209775960 thể hiện Công ty Cổ phần thủy sản M khai báo vận chuyển hàng hóa đến điểm dỡ hàng tại Công ty TNHH xây dựng V dự kiến ngày 27/9/2019. Tại Phiếu đăng ký phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu sang tải điểm thông quan Co Sa ngày 27/9/2019 thể hiện người đại diện của Công ty Cổ phần thủy sản M là Nguyễn Viết T đã đăng ký phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu sang tải điểm thông quan Co Sa, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa: Bãi xe Công ty TNHH xây dựng V, được Chi cục Hải quan Cửa khẩu C giám sát việc hạ kho. Tại 02 Biên bản bàn giao hàng hóa sang tải của Chi cục Hải quan Cửa khẩu C thể hiện đại diện của Công ty Cổ phần thủy sản M cùng Công chức Chi cục Hải quan Cửa khẩu C đã tiến hành kiểm tra tình trạng niêm phong và mở niêm phong hàng hóa trong Container YMLU5310168 và Container YMLU5276253, địa điểm tại Bãi tập kết, sang tải hàng hóa của Công ty TNHH Xây dựng V để vận chuyển đến cửa khẩu phụ/điểm thông quan Co Sa làm thủ tục xuất khẩu. Vì vậy, đủ căn cứ xác định ngày 27/9/2019 hàng hóa của Công ty Cổ phần thủy sản M trong container YMLU5310168 và container YMLU5276253 đã được tập kết tại Bãi xe Công ty TNHH xây dựng V để chờ xuất khẩu.

[8]Như vậy,ngày 26/9/2019 Công ty Cổ phần thủy sản M đã thực hiện hoạt động nhập khẩu, kiểm dịch loại hàng đầu vịt đông lạnh, khối lượng 26.970 kg, đóng vào container YMLU5310168 và loại hàng đầu vịt đông lạnh, khối lượng 28.383 kg đóng vào container YMLU5276253. Đến ngày 27/9/2019, Công ty Cổ phần thủy sản M tiếp tục thực hiệnviệc tập kết hàng hóa tại kho bãi của Công ty TNHH xây dựng V để chờ xuất khẩu. Đủ căn cứ xác định Công ty Cổ phần thủy sản M là thương nhân nhập khẩu, là chủ sở hữu hàng hóa là đầu vịt đông lạnh, khối lượng 26.970 kg trong container YMLU5310168 và đầu vịt đông lạnh, khối lượng 28.383 kg trong container YMLU5276253. Công ty Cổ phần thủy sản M đã thực hiện hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đông lạnh theo Giấy chứng nhận Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh số 51/BCT(MS-TPĐL), ngày 24/4/2017 do Bộ Công thương cấp.

[9] Về hợp đồng dịch vụ logistics: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện của Công ty TNHH xây dựng V trình bày giữa Công ty TNHH xây dựng V và Cổ phần thủy sản M tồn tại hợp đồng dịch vụ logistics về lưu kho hàng hóa. Tuy hợp đồng dịch vụ logisticsnày không được thể hiện bằng

văn bản nhưng được xác lập hành vi cụ thể. Trong đó, Công ty Cổ phần thủy sản M đã đề nghị, lựa chọn và gửi container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn vào kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V. Hoạt động này thể hiện tại Đơn xin gửi kho số 78/CV-2019 ngày 28/9/2019 và các biên bản của Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Công ty TNHH xây dựng V đã thực hiện dịch vụ lưu kho, bảo quản container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn nói trên tại kho lạnh của mình ở cửa khẩu C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/9/2019 đến nay.Vì vậy, Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V các chi phí lưu kho, bảo quản container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn từ ngày 28/9/2019 đến khi di dời hàng hóa ra khỏi kho lạnh với giá là 50.000 đồng/1 tấng/1 ngày.

[10] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần thủy sản M trình bày Công ty Cổ phần thủy sản M chưa từng ký hợp đồng dịch vụ logistics hoặc hợp đồng thuê kho với Công ty TNHH xây dựng V.Việc đưa hàng hóa vào bảo quản tại kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V là quyết định của đối tác Trung Quốc với anh Đ và Công ty TNHH xây dựng V. Việc sử dụng dấu, chữ ký của Công ty Cổ phần thủy sản M trên giấy tờ trắng (ký sẵn khi chưa có nội dung văn bản) để lưu kho lạnh hàng hóa là sai mục đích, chưa được sự đồng ý của Công ty Cổ phần thủy sản M. Do đó, Công ty Cổ phần thủy sản M không chấp nhận thanh toán các chi phí lưu kho theo yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH xây dựng V.

[11] Về vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[12]Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều trình bày giữa Công ty TNHH xây dựng V và Cổ phần thủy sản M không ký kết hợp đồng dịch vụ logistics về lưu kho hàng hóa bằng văn bản. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, xác định giữa Công ty TNHH xây dựng V và Cổ phần thủy sản M không xác lập hợp đồng dịch vụ logistics về lưu kho hàng hóa thể hiện bằng hình thức văn bản.

[13] Lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc lưu giữ, bảo quản hàng hóa phù hợp với nội dung tại Công văn số 1802/HQCM_NVHQ ngày 22/12/2021 của Chi cục Hải quan cửa khẩu C và Biên bản lấy lời khai người đại diện của Chi cục Hải quan Cửa khẩu C ngày 11/01/2022, phù hợp với lời trình bày của các đương sự tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 24/3/2022. Có đủ cơ sở xác định, từ ngày 28/9/2019 đến nay, Công ty TNHH xây dựng V

đã cung ứng cho Công ty Cổ phần thủy sản M dịch vụ lưu kho lạnh để bảo quản container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn tại kho lạnh ở cửa khẩu C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[14]Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần thủy sản M thừa nhận chữ ký và dấu tại Đơn xin gửi kho số 78/CV-2019 ngày 28/9/2019 là chữ ký của mình và dấu là của Công ty Cổ phần thủy sản M nhưng không thừa nhận nội dung của văn bản này, cho rằng việc gửi hàng hóa vào kho lạnh là quyết định riêng của đối tác Trung Quốc và anh Đ. Ngoài lời trình bày, Công ty Cổ phần thủy sản M không có căn cứ gì chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Đơn xin gửi kho số 78/CV-2019 ngày 28/9/2019 thể hiện Công ty Cổ phần thủy sản M đề nghị Chi cục Hải quan cửa khẩu C cho phép gửi hàng trong container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn vào kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V tại cửa khẩu C, xã Y, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để bảo quản hàng hóa. Đề nghị này đã đượcChi cục Hải quan Cửa khẩu C chấp thuận và thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc gửi hàng hóa vào kho lạnh. Tại biên bản gửi kho ngày 28/9/2019, biên bản hạ kho ngày 28/9/2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu C xác định đại diện của Công ty Cổ phần thủy sản M tham gia việc hạ kho hàng hóa vào kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V, nội dung biên bảnthể hiện Công ty TNHH xây dựng Vlưu kho, bảo quảncontainer hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn của Công ty Cổ phần thủy sản M tại kho lạnh từ ngày 28/9/2019.

[15]Tại Công văn phúc đáp ngày 25/10/2021 và Đơn phản tố ngày 06/4/2022 của Công ty Cổ phần thủy sản M trình bày từ cuối tháng 9/2019, Công ty Cổ phần thủy sản M đã biết hàng hóa chưa được xuất khẩu sang nước Trung Quốc và đang được lưu kho tại kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V. Trong năm 2020, Công ty Cổ phần thủy sản M đã 02 lần nhận được thông báo của cơ quan Hải quan yêu cầu báo cáo về hàng hóa chưa xuất khẩu. Đầu năm 2021, Cổ phần thủy sản M cũng nhận được thông báo về chi phí lưu kho hàng hóa của Công ty TNHH xây dựng V. Như vậy, Công ty Cổ phần thủy sản M đã biết Công ty TNHH xây dựng V thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ lưu khocontainer hàng hóa số YMLU5310168và container hàng hóa số YMLU5276253 nói trên tại kho lạnh từ ngày 28/9/2019 đến nay, biết về chi phí dịch vụ lưu kho lạnh, đã được cơ quan chức năng yêu cầu báo cáo, xử lý hàng hóa nhưng không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đông lạnh.

[16] Theo quy định tại Điều 74 của Luật Thương mại, hợp đồng dịch vụ được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi. Đối

với dịch vụ logistics pháp luật quy định không bắt buộc phải xác lập bằng văn bản. Do đó, đủ căn cứ để xác định Công ty TNHH xây dựng V và Công ty Cổ phần thủy sản M đều là thương nhân có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics theo quy định của pháp luật, đã xác lập hợp đồng dịch vụ logistics về lưu kho hàng hóa bằng hành vi cụ thể: Công ty Cổ phần thủy sản M gửi container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn vào kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V từ ngày 28/9/2019. Công ty TNHH xây dựng V đã thực hiện hoạt động bảo quảncontainer hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 nói trên từ ngày 28/9/2019 đến nay. Các hoạt động giao kết, cung ứng dịch vụ lưu kho đối với container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 này được thực hiện dưới sự kiểm tra, giám sát của Chi cục Hải quan cửa khẩu C theo quy định. Do tính chất của hợp đồng dịch vụ logistics về lưu kho hàng hóa là thực phẩm đông lạnh, Công ty TNHH xây dựng V có nghĩa vụ bảo quản hàng hóa theo quy định tại Điều 557, Điều 559 Bộ luật Dân sự và các Điều 235, Điều 239 và Điều 240 Luật Thương mại cho đến khi hàng hóa được trả lại cho Công ty Cổ phần thủy sản M hoặc được định đoạt theo quy đinh của pháp luật. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 555, khoản 1 Điều 558, khoản 1 Điều 561 Bộ luật Dân sự và Điều 85,điểm a khoản 1 Điều 235, khoản 6 Điều 236 và Điều 239 Luật Thương mại, Công ty Cổ phần thủy sản M có nghĩa vụ thanh toán chi phí lưu kho, bảo quản container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn và container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn cho Công ty TNHH xây dựng V kể từ ngày gửi kho 28/9/2019 đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V.

[17]Khi xác lập hợp đồng và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được về chi phí lưu kho. Hội đồng xét xử thấy rằng,yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng V buộc Công ty Cổ phần thủy sản M thanh toán chi phí lưu kho theo đơn giálà 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày tại Quyết định số 01/QĐ-VL2017 ngày 11/6/2017 của Công ty TNHH xây dựng V là phù hợp với chi phí lưu kho của các doanh nghiệp khác cùng hoạt động dịch vụ lưu kho lạnh tại khu vực Cửa khẩu C như sau: Công ty TNHH T có đơn giá lưu kho hàng đông lạnh là 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày; Công ty TNHH Thương mại H có đơn giá lưu kho hàng đông lạnh là 60.000 đồng/1 tấn/1 ngày; Công ty TNHH Q có đơn giá lưu kho hàng đông lạnh là 60.000 đồng/1 tấn/1 ngày, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 561 Bộ luật Dân sự và Điều 86 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18]Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở, căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH xây dựng V. Công ty Cổ phần thủy sản M là doanh nghiệp gửi hàng hóa phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho lạnh container hàng

hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 nêu trên từ ngày lưu kho 28/9/2019 đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnhcủa Công ty TNHH xây dựng Vvới đơn giá lưu kho là 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày. Trong đó, chi phí lưu kho lạnh container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 nêu trên từ ngày lưu kho 28/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/5/2022 có tổng số tiền là2.651.408.700 đồng (hai tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm linh tám nghìn bảy trăm đồng), bao gồm: (1) Chi phí lưu kho container hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 là 26,97 tấn x 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày x 958 ngày = 1.291.863.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng). (2) Chi phí lưu kho container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấn từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 là 28,383 tấn x 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày x 958 ngày = 1.359.547.700 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

[19]Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty TNHH xây dựng V không yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Công ty Cổ phần thủy sản M thanh toán lãi suất chậm trả đối với chi phí lưu kho từ ngày lưu kho 28/9/2019 đến ngày thông báo công nợ 16/3/2021; không xem xét buộc Công ty Cổ phần thủy sản M chịu trách nhiệm di dời hàng hóa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Đối với ý kiến, yêu cầu của Công ty Cổ phần thủy sản M tại Đơn phản tố ngày 06/4/2022 yêu cầu "Công ty TNHH xây dựng V phải làm việc với ông Đông điện thoại số: 0386666996 đại diện cho phía chủ hàng Trung Quốc để định đoạt về vấn đề hàng hóa. Công ty Cổ phần thủy sản M chỉ chịu trách nhiệm về thủ tục Hải quan, thủ tục kiểm dịch, thủ tục thuế phí và lệ phí đầu nhập khẩu của 02 container hàng là đầu vịt đông lạnh trong 02 container lạnh số YMLU5276253,YMLU5310168 thuộc 02 tờ khai vận chuyển độc lập số: 500209775960, 500209775150" là ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH xây dựng V đã được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong vụ án, không phải là yêu cầu phản tố theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[21]Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[22]Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng V được chấp nhận nênbị đơn Công ty Cổ phần thủy sản Mphải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp vềkinh doanh thương mạicó giá

nghạch. Công ty TNHH xây dựng V được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[23] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 1 và khoản 9 Điều 3, Điều 6, Điều 29, Điều 74, Điều 85, Điều 86, Điều 233, Điều 234, điểm a khoản 1 Điều 235, khoản 6 Điều 236và Điều 239 của Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019. Căn cứ vào các Điều 117, Điều 274, Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 513, Điều514, Điều515, Điều554, khoản 2 Điều 555, Điều 558 và khoản 1, khoản 2 Điều 561 củaBộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 48, Điều 61 và Điều 63 của Luật Hải quan năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30,điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40,khoản 1 Điều 147,khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng V.

1.1. Công ty Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối vớicontainer hàng hóa số YMLU5310168, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 26,97 tấn,từ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 26,97 tấn x 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày x 958 ngày = 1.291.863.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

1.2. Công ty Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối với container hàng hóa số YMLU5276253, loại hàng đầu vịt đông lạnh, có tổng trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 28,383 tấntừ ngày nhập kho 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 28,383 tấn x 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày x 958 ngày = 1.359.547.700 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

Tổng chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối với container hàng hóa số YMLU5310168 và container hàng hóa số YMLU5276253 nêu tại mục 1.1 và mục 1.2từ ngày 28/9/2019 đến ngày 12/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 2.651.408.700 đồng (hai tỷ sáu trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm linh tám nghìn bảy trăm đồng).

1.3. Công ty Cổ phần thủy sản M phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng V chi phí lưu kho hàng hóa đối với container hàng hóa số YMLU5310168

và container hàng hóa số YMLU5276253 nêu tại mục 1.1 và mục 1.2 từ ngày 13/5/2022 cho đến khi hàng hóa được di dời khỏi kho lạnh của Công ty TNHH xây dựng V với đơn giá 50.000 đồng/1 tấn/1 ngày.

1.4. Về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần thủy sản M phải chịu 85.028.174 đồng (tám mươi năm triệu không trăm hai mươi tám nghìn một trăm bẩy mươi tư đồng)án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch để nộpngân sách nhà nước.Hoàn trả cho Công ty TNHH xây dựng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.658.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0005009 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự.
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Sơn **Hoàng Thị Giang** **Nông Thị Huyền Trang**